

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 206/2018/DSST

Ngày 29/11/2018

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hiếu

2. Bà Hoàng Thị Khánh Ly

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 140/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2018/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Chức vụ; Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng và cá nhân, theo Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/03/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ông Phạm Tuấn A ủy quyền cho ông Nguyễn Văn L; chức vụ Cán bộ xử lý nợ (theo văn bản ủy quyền số 3008/2018/UQ-VPB ngày 30/8/2018)

Địa chỉ: đường P Trinh, quận H, thành phố Đà Nẵng; có mặt

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1964; địa chỉ: phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 30/8/2018, tại bản khai và tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Đốc vay của Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh N; địa chỉ: phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng theo đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành

thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 8162801 ký ngày 05/7/2016, ngày giải ngân 11/7/2016 cụ thể như sau:

Số tiền vay là 50.000.000 đồng; thời hạn vay 28 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; mục đích sử dụng vốn vay tiêu dùng. Quá trình thực hiện Hợp đồng, bà Nguyễn Thị Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng, theo khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 14/11/2018, bà Nguyễn Thị Đ còn nợ Ngân hàng số tiền 82.269.770 đồng (Trong đó nợ gốc là 43.469.974 đồng và nợ lãi là 38.799.796 đồng).

** Tại bản khai, bị đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Đ vay của Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh N theo đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 8162801 ký ngày 05/7/2016, ngày giải ngân 11/7/2016, số tiền vay là 50.000.000 đồng; thời hạn vay 28 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; mục đích sử dụng vốn vay tiêu dùng. Quá trình thực hiện Hợp đồng, bà đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền 82.269.770 đồng (Trong đó nợ gốc là 43.469.974 đồng và nợ lãi là 38.799.796 đồng), bà đồng ý trả nhưng do điều kiện hoàn cảnh khó khăn nên bà xin Ngân hàng giảm tiền lãi và được trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị Đ ký giấy đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 8162801 ngày 05/7/2016 với Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh N, số tiền vay là 50.000.000 đồng; thời hạn vay 28 tháng, lãi suất 30%/năm, mục đích vay mua sắm tài sản, ngày giải ngân 11/7/2016.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, bà Nguyễn Thị Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng, theo khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 14/11/2018, bà Nguyễn Thị Đ còn nợ Ngân hàng số tiền 82.269.770 đồng (Trong đó nợ gốc là 43.469.974 đồng và nợ lãi là 38.799.796 đồng). Nay, Ngân hàng TMCP V yêu cầu bà Đ trả số nợ trên. Ý kiến của bà Nguyễn Thị Đ đồng ý xác nhận số nợ Ngân hàng và xin trả mỗi tháng trả 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Xét thấy: Bà Nguyễn Thị Đ đã vi phạm Hợp đồng tín dụng số 8162801 ngày 05/7/2016 ký kết với Ngân hàng TMCP V về thời hạn trả nợ, bà Đ đã không thực hiện đúng theo thỏa thuận trả nợ dần hàng tháng cho Ngân hàng TMCP V. Việc Ngân hàng TMCP V khởi kiện số tiền 82.269.770 đồng, trong đó nợ gốc là 43.469.974 đồng và nợ lãi là 38.799.796 đồng tính đến ngày 14/11/2018, bà Đ hoàn toàn thống nhất khoản nợ trên. Do đó, căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V, buộc bà Nguyễn Thị Đ trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ là 82.269.770 đồng.

[3] Việc bà Đ xin trả dần mỗi tháng trả 3.000.000 đồng nhưng đại diện ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý, do vậy HĐXX không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị Đ phải chịu là 82.269.770 đồng $\times 5\% = 4.113.488$ đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 1.907.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu số 0005465 ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 147, 266, 267, 273 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng TMCP V đối với bà Nguyễn Thị Đ.

Buộc bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 82.269.770 đồng (*Tám mươi hai triệu hai trăm sáu chín ngàn bảy trăm bảy mươi đồng*).

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị Đ phải chịu là 4.113.488 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 1.907.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu số 0005465 ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ.

3. Các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản

án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- CCTHADS Q. Cẩm Lệ;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thu Trang